

**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM GIỮA HỌC KÌ 1  
MÔN NGỮ VĂN - LỚP 10**

**I. MA TRẬN**

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (Số câu)		Thông hiểu (Số câu)		Vận dụng (Số câu)		Vận dụng cao (Số câu)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc	Thần thoại.	4	0	3	1	0	1	0	1	60
		Truyện.									
		Thơ trữ tình.									
3	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1	40
		Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện/thơ.									
<b>Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi (%)</b>			20	10	15	25	0	20	0	10	100
<b>Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức</b>			30%		40%		20%		10%		
<b>Tổng % điểm</b>			70%				30%				

**II. BẢN ĐẶC TẢ**

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thần thoại.	<b>Nhận biết:</b> - Nhận biết được không gian, thời gian trong truyện thần thoại. - Nhận biết được đặc điểm của cốt truyện, câu chuyện, nhân vật trong truyện thần thoại. - Nhận biết được đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại. - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - Văn hoá được thể hiện trong truyện thần thoại. <b>Thông hiểu:</b> - Tóm tắt được cốt truyện. - Hiểu và phân tích được nhân vật trong truyện thần thoại; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm. - Nêu được chủ đề, tư tưởng,	4 câu TN	3 câu TN 1 câu TL	1 câu TL	1 câu TL

			<p>thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí giải được tác dụng của việc chọn nhân vật người kể chuyện; lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong truyện thần thoại.</li> <li>- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.</li> <li>- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng,... trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.</li> </ul>			
		<p><b>Truyện</b></p>	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, người kể chuyện ngôi thứ nhất, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật.</li> <li>- Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu trong truyện.</li> <li>- Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong truyện.</li> <li>- Chỉ ra được nghệ thuật xây dựng nhân vật.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện.</li> <li>- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện.</li> <li>- Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật với việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.</li> <li>- Phân tích, lí giải được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.</li> </ul>			

			<p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.</li> <li>- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.</li> </ul>				
		<p><b>Thơ trữ tình</b></p>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ trong bài thơ.</li> <li>- Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.</li> <li>- Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ</li> <li>- Nhận biết được nhịp điệu, giọng điệu trong bài thơ.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.</li> <li>- Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.</li> <li>- Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ gợi ra.</li> <li>- Vận dụng những hiểu biết về tác giả Nguyễn Trãi để đánh giá ý nghĩa, giá trị của thơ Nguyễn Trãi.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p>				

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.</li> <li>- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.</li> </ul>				
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.</li> <li>- Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.</li> <li>- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.</li> <li>- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.</li> <li>- Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.</li> <li>- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết.</li> <li>- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.</li> </ul>	1*	1*	1*	1 câu TL
		Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện/thơ.	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,... của tác phẩm.</li> <li>- Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.</li> </ul>				

		<p>Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.</li> <li>- Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.</li> <li>- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.</li> <li>- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.</li> </ul>				
	<b>Tổng số câu</b>		<b>4 TN</b>	<b>3 TN 1 TL</b>	<b>1 TL</b>	<b>1 TL*</b>
	<b>Tỉ lệ %</b>		<b>30%</b>	<b>40%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>
	<b>Tỉ lệ chung</b>		<b>70%</b>		<b>30%</b>	

### III. ĐỀ KIỂM TRA

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau đây:

**THẦN MƯA**

Thần Mưa là vị thần hình rồng, thường bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời cao phun nước ra làm mưa cho thế gian có nước uống và cày cấy, cây cỏ trên mặt đất được tốt tươi. Thần Mưa thường theo lệnh Trời đi phân phát nước ở các nơi. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, sinh ra hạn hán ở hạ giới, có vùng lại đến luôn, làm thành lụt lội. Do đó mà có lần người ở hạ giới phải lên kiện Trời vì Thần Mưa vắng mặt lâu ngày.

Công việc phân phối nước cho khắp mặt đất rất nặng nề, một mình thần Mưa có khi không làm hết, nên có lần trời mở một cuộc thi chọn các giống thủy tộc có tài trở thành rồng hút nước phun mưa để giúp sức thần Mưa. (...) Khi chiếu Trời ban xuống dưới Thủy phủ, vua Thủy Tề loan báo cho các giống dưới nước ganh đua nhau mà dự thi. Trời cắt một viên Ngự sử ra sát hạch. Hạch có ba kỳ, mỗi kỳ vượt qua một đợt sóng, con vật nào đủ sức đủ tài, vượt được cả ba đợt, thì mới lấy đỗ mà cho hóa rồng. Trong một tháng trời, bao nhiêu loài thủy tộc đến thi đều bị loại cả, vì không con nào vượt qua được cả ba đợt sóng. Có con cá rô nháy qua được một đợt thì bị rơi ngay, nên chỉ có một điểm. Có con tôm nháy qua được hai đợt, ruột, gan, vây, vẩy, râu, đuôi đã gần hóa rồng, nhưng đến lượt thứ ba thì đuối sức ngã bổ xuống, lưng cong khoằm lại và cút lộn lên đầu. Hai con cùng phải trở lại yên nghiệp ở đồng như trước. Đến lượt cá chép vào thi thì bỗng gió thổi ào ào, mây kéo đầy trời, chép vượt luôn một hồi qua ba đợt sóng, lọt vào cửa Vũ Môn. Cá chép đỗ, vây, đuôi, râu, sừng tự nhiên mọc đủ, dạng bộ oai nghi, cá chép hóa rồng phun nước làm ra mưa. Bởi vậy, về sau người ta có câu ví rằng:

Gái ngoan lấy được chồng khôn,  
Cầm như cá vượt Vũ Môn hóa rồng.  
(Theo Hoàng Minh, Việt Dũng, Thu Nga, Thần thoại Việt Nam chọn lọc,  
Nxb Thanh Niên, 2019)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại nào (0,5 điểm):

- A. Cổ tích
- B. Ngụ ngôn
- C. Thần thoại
- D. Sử thi

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây nói về đặc điểm không gian trong truyện “Thần Mưa” (0,5 điểm):

- A. Không gian bao gồm nhiều cõi: cõi trời, cõi người, cõi Thủy phủ
- B. Không gian rộng lớn, gắn với các cuộc phiêu lưu của người anh hùng
- C. Không gian hoang sơ, chưa có sự sống
- D. Không gian gắn liền với các sinh hoạt cộng đồng

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây được dùng để miêu tả hình dạng của thần Mưa (0,5 điểm):

- A. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến
- B. Thần thường bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời
- C. Thần Mưa thường theo lệnh Trời đi phân phát nước ở các nơi

D. Thần Mưa là vị thần hình rồng

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây mô tả đúng trình tự diễn biến của các sự kiện chính trong truyện (0,5 điểm):

A. Cá chép vượt qua cửa Vũ Môn nên được hóa rồng - Thần Mưa theo lệnh trời đi phân phát nước ở các nơi - Công việc nặng nề nên một mình thần Mưa làm không xuể - Trời mở cuộc thi tuyển rồng để làm mưa

B. Công việc nặng nề nên một mình thần Mưa làm không xuể - Thần Mưa theo lệnh trời đi phân phát nước ở các nơi - Trời mở cuộc thi tuyển rồng để làm mưa - Cá chép vượt qua cửa Vũ Môn nên được hóa rồng.

C. Thần Mưa theo lệnh trời đi phân phát nước ở các nơi - Công việc nặng nề nên một mình thần Mưa làm không xuể - Trời mở cuộc thi tuyển rồng để làm mưa - Cá chép vượt qua cửa Vũ Môn nên được hóa rồng.

D. Thần Mưa theo lệnh trời đi phân phát nước ở các nơi - Công việc nặng nề nên một mình thần Mưa làm không xuể - Cá chép vượt qua cửa Vũ Môn nên được hóa rồng - Trời mở cuộc thi tuyển rồng để làm mưa

**Câu 5.** Theo bạn, nội dung của truyện “Thần Mưa” được tác giả dân gian xây dựng dựa trên cơ sở nào (0,5 điểm):

A. Dựa vào đặc điểm của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên

B. Dựa vào cơ sở khoa học

C. Dựa vào tình cảm, thái độ của người xưa đối với thế giới tự nhiên

D. Dựa vào sự thật về nguồn gốc của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây nêu lên nội dung bao quát của truyện “Thần Mưa” (0,5 điểm):

A. Truyện kể về công việc của thần Mưa

B. Truyện kể về công việc của thần Mưa và cuộc thi chọn rồng để làm mưa

C. Truyện kể về cuộc thi chọn rồng để làm mưa và cá chép đã thắng trong cuộc thi ấy

D. Truyện đi vào lí giải hiện tượng hạn hán, lũ lụt

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây nói lên giá trị chủ đề của truyện “Thần Mưa” (0,5 điểm)

A. Thể hiện ước mơ, khát vọng của người xưa trong việc đi vào lí giải về các hiện tượng trong thế giới tự nhiên

B. Thể hiện những nhận thức hồn nhiên, sơ khai về thế giới của người xưa

C. Lí giải về nguồn gốc của mưa, về nạn hạn hán, lũ lụt và sự tích cá chép hóa rồng

D. Cả ba đáp án trên

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** Bạn hiểu gì về ý nghĩa của câu ví ở cuối truyện (0,5 điểm)

*Gái ngoan lấy được chồng khôn,  
Cầm như cá vượt Vũ Môn hóa rồng.*

**Câu 9.** Theo bạn, tác giả dân gian đã gửi gắm khát vọng gì qua việc xây dựng hình ảnh thần Mưa? (1,0 điểm)

**Câu 10.** Phân tích một tình tiết mà bạn cho là thú vị nhất trong truyện “Thần Mưa” (viết khoảng 5 đến 7 dòng). (1,0 điểm)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Bạn hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện *Thần Mưa*.

=====Hết=====

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi**

**NẮNG ĐÃ HANH RỒI**

**Vũ Quần Phương**

*Nắng đã vàng hanh như phấn bay  
Đã nghe tiếng sếu vọng sông gày  
Trước sân mây trắng về đông lẫm  
Em ở xa nhà em có hay*

*Em có hình dung những mái tranh  
Nắng lên khói ủ mộng yên lành  
Vườn sau tre mía xôn xao lá  
Anh chẳng là cây cũng trĩu cành*

*Em có cùng anh lên núi không  
Có nghe thăm thĩ tiếng rừng thông  
Nắng chiều ngả bóng thông in đất  
Anh ngả vào đâu nổi nhớ mong*

*Xuân sắp sang rồi xuân sắp qua  
Một năm năm mới lại năm qua  
Mà sao nắng cứ như tơ ấy  
Rung tự trời cao xuống ngõ xa*

(In trong *Hoa trong cây, Những điều cùng đến, Vết thời gian*,  
NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2014, tr. 33)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. Nghị luận.
- B. Tự sự.
- C. Biểu cảm
- D. Miêu tả.

**Câu 2.** Ở văn bản này, nắng được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

- A. Nắng lên khói ủ mộng yên lành/ nắng chiều ngả bóng
- B. Nắng vàng hanh/ nắng lên khói ủ mộng yên lành
- C. Nắng chiều ngả bóng/ nắng vàng hanh như phấn bay/nắng cứ như tơ
- D. Đáp án A, B,C

**Câu 3.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:

*Nắng đã vàng hanh như phấn bay  
Đã nghe tiếng sếu vọng sông gày*

- A. So sánh, nhân hóa
- B. Hoán dụ, ẩn dụ



C. So sánh, ẩn dụ, nhân hóa

D. Nhân hóa, so sánh

**Câu 4.** Bài thơ là lời của ai nói với ai?

A. Của nhân vật trữ tình nói với người yêu.

B. Của nhân vật “anh” nói với “em”.

C. Của hai người yêu nhau nói với nhau.

D. Của tác giả nói với “em”.

**Câu 5.** Việc chọn chủ thể trữ tình và đối tượng giải bày cảm xúc như trong bài thơ có tác dụng gì

A. Thể hiện tình cảm tự nhiên.

B. Tự nhiên bộc lộ cảm xúc.

C. Thể hiện tình yêu đôi lứa, tình yêu thiên nhiên.

D. Bộc lộ cảm xúc một cách tự nhiên và độc đáo.

**Câu 6.** Từ “ngả” trong câu thơ “anh ngả vào đầu nỗi nhớ mong” được hiểu là

A. Trạng thái của nỗi nhớ mong.

B. Nghiêng về một phía.

C. Nỗi nhớ mong không biết hướng về đâu.

D. Chờ đợi mong ngóng mùa xuân về.

**Câu 7.** Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của bài thơ?

A. Đề cập đến khung cảnh thiên nhiên mùa đông.

B. Là dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình trước khung cảnh thiên nhiên mùa đông qua đó bộc lộ nỗi nhớ mong, khao khát được sum họp với người con gái phương xa.

C. Là nỗi lòng của nhân vật “anh” gửi tới người “em” phương xa khi mùa đông về.

D. Là bức tranh thiên nhiên mùa đông và nỗi lòng mong ngóng mùa xuân về. Qua đó bộc lộ nỗi nhớ đối với người em phương xa.

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Hãy phân tích hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ ở hai câu thơ “*Nắng đã vàng hanh như phấn bay/Đã nghe tiếng sếu vọng sông gày*”.

**Câu 9.** Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ sau “*Xuân sắp sang rồi xuân sắp qua/Một năm năm mới lại năm qua*”.

**Câu 10.** Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ gợi cho anh chị suy nghĩ gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Theo anh/chị lòng biết ơn trong cuộc sống có cần thiết không? Hãy viết bài văn (khoảng 500 chữ) nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề này.

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	<b>1</b>	C	0,5
	<b>2</b>	A	0,5
	<b>3</b>	D	0,5
	<b>4</b>	C	0,5
	<b>5</b>	A	0,5
	<b>6</b>	B	0,5
	<b>7</b>	D	0,5
	<b>8</b>	Ý nghĩa câu ví ở cuối truyện: Những cô gái nếu lấy được chồng khôn thì sẽ được đổi đời, đổi thân phận, có cuộc sống sung sướng, như cá chép khi vượt được Vũ Môn thì đã biến thành rồng.	0,5
	<b>9</b>	Qua việc xây dựng hình ảnh thần Mưa, tác giả dân gian thể hiện khát vọng lí giải các hiện tượng trong thiên nhiên; đồng thời cũng bộc lộ niềm mơ ước về việc mưa thuận gió hòa, mơ ước về sự thay đổi thân phận.	1,0
	<b>10</b>	Học sinh tự do lựa chọn tình tiết mà bản thân cho là thú vị nhất, kèm theo những phân tích thuyết phục. Tham khảo: - Tình tiết: cá chép vượt Vũ Môn hóa rồng - Phân tích: + Đây là một sự sáng tạo vô cùng độc đáo, thể hiện trí tưởng tượng phong phú, bay bổng của người xưa + Tình tiết này không chỉ thể hiện khát vọng muốn đi vào lí giải các hiện tượng trong tự nhiên, mà nó còn là niềm khát khao đổi đời, khát khao thay đổi thân phận của những người nông dân trong xã hội cũ. + Cá vượt Vũ Môn đã trở thành một biểu tượng cho sự đỗ đạt của những người học trò.	1,0
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện “Thần Mưa”.	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: 1. Giới thiệu tác phẩm; nêu khái quát định hướng của bài viết 2. Phân tích, đánh giá về chủ đề: + Thể hiện ước mơ, khát vọng của người xưa trong việc đi vào lí giải về	2,5

	<p>các hiện tượng trong thế giới tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thể hiện những nhận thức hồn nhiên, sơ khai về thế giới của người xưa</li> <li>+ Lí giải về nguồn gốc của mưa, về nạn hạn hán, lũ lụt và sự tích cá chép hóa rồng</li> </ul> <p>3. Phân tích, đánh giá về nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không gian nghệ thuật: là không gian đặc trưng của thần thoại, bao gồm nhiều cõi: trời, người, thủy phủ</li> <li>+ Thời gian nghệ thuật: mang đặc trưng của thần thoại, là thời gian cổ xưa, không xác định.</li> <li>+ Nhân vật: mang đặc trưng thần thoại, là thần, có khả năng siêu nhiên (làm mưa)</li> <li>+ Các yếu tố kì ảo: vị thần làm ra mưa, rồng làm mưa, cá chép hóa rồng...</li> </ul> <p>4. Khẳng định lại chủ đề và giá trị nghệ thuật của tác phẩm; nêu ý nghĩa của truyện kể đối với bản thân.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p>	0,5
<b>Tổng điểm</b>		<b>10.0</b>

Xem thêm tại Website VnTeach.Com  
<https://www.vn teach.com>

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	1	C	0,5
	2	C	0,5
	3	C	0,5
	4	B	0,5
	5	D	0,5
	6	A	0,5
	7	D	0,5
	8	<p>- Biện pháp tu từ so sánh/ ẩn dụ - So sánh “năng vàng hanh như phấn bay”/ ẩn dụ “sông gầy”. - Tác dụng: làm nổi bật vẻ đẹp của năng hanh, gợi liên tưởng tới hình ảnh năng mỏng, nhẹ như phấn bay. Ẩn dụ diễn tả hàm súc hình ảnh dòng sông mùa đông. Qua đó làm nổi bật cảm nhận tinh tế của nhân vật trữ tình và tình yêu sự gắn bó với thiên nhiên.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * <b>Lưu ý:</b> Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	0,5
	9	<p>- Từ “xuân” được hiểu là mùa xuân cũng được hiểu là tuổi xuân của con người. Mùa xuân, năm mới sắp về và tuổi xuân sắp qua. - Câu thơ thể hiện sự mong đợi của nhân vật trữ tình với người em gái phương xa.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh nêu được 2 ý 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.</p>	1.0
	10	<p>- Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ: yêu thiên nhiên, chờ đợi mong ngóng người em gái phương xa. - Suy nghĩ của bản thân: sự gắn bó với thiên nhiên sẽ giúp con người gần gũi với giao cảm với thiên nhiên từ đó mà yêu và trân trọng những vẻ đẹp bình dị của cuộc sống đời thường.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời tương đương 2 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * <b>Lưu ý:</b> Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	1.0
II		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>

	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Lòng biết ơn trong cuộc sống có cần thiết không? <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.</p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý: - Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (sự cần thiết phải có lòng biết ơn). - Thân bài: + Giải thích lòng biết ơn + Sự cần thiết phải có lòng biết ơn trong cuộc sống . Lòng biết ơn là đạo lí, là lẽ sống, là truyền thống quý báu của dân tộc. . Lòng biết ơn là một tình cảm thiêng liêng, là cơ sở của những hành động đẹp . Lòng biết ơn chính là nền tảng, là tiền đề để xây dựng một xã hội tốt đẹp. . Mọi thứ không tự nhiên mà có, tất cả những gì chúng ta được hưởng thụ đều phải đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt, xương máu, thậm chí là tính mạng con người. Bởi thế chúng ta cần biết ơn đến những người đã đem đến cho chúng ta cuộc sống trọn vẹn như ngày hôm nay. + Dẫn chứng - Kết bài - Khẳng định ý nghĩa của lòng biết ơn - Bài học <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Bài viết đầy đủ, sâu sắc, lí lẽ, lập luận chặt chẽ: 2,0 điểm. - Bài viết chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm - 1,75 điểm. - Bài viết chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm.</p>	2,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. <b>Hướng dẫn chấm:</b> Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.</p>	0,5
<b>Tổng điểm</b>		<b>10</b>